**Ngày soạn: 05/02/2023**

 **Ngày dạy: 08/02/2023**

**TIẾT 23 BÀI 11. THỰC HÀNH ĐỌC LƯỢC ĐỒ ĐỊA HÌNH TỈ LỆ LỚN VÀ LÁT CẮT ĐỊA HÌNH ĐƠN GIẢN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn.

- Đọc được lát cắt địa hình đơn giản.

- Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống.

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: biết cách đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và cách đọc lát cắt địa hình.

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tính khoảng cách từ TPHCM đến Đà Lạt dựa vào lát cắt địa hình.

**2.Phẩm chất:**

ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án, SGK, SGV, hình 11.2, 11.3 SGK phóng to.

- Bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**-** SGK, vở ghi, máy tính bỏ túi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)**

***a. Mục tiêu:***Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

***b. Tổ chức thực hiện:***

*Em hãy nhắc lại cách tính khoảng cách trên thực địa (theo đường chim bay) dựa vào tỉ lệ bản đồ?*

- HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩđể trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

 - Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:Để tính khoảng cách trên thực địa (theo đường chim bay) dựa vào tỉ lệ bản đồ, chúng ta cần thao tác như sau:

+ Đo khoảng cách giữa hai điểm trên tờ bản đó bằng thước kẻ.

+ Đọc độ dài đoạn vừa đo trên thước kẻ.

+ Dựa vào tỉ lệ bản đồ để tính khoảng cách trên thực địa.

- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

Vậy ta cần áp dụng cách tính khoảng cách trên thực địa (theo đường chim bay) dựa vào tỉ lệ bản đồ trên lát cắt địa hình như thế nào? Để biết được điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (30 phút)**

***2.1. Tìm hiểu vềđọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn (20 phút)***

***a. Mục tiêu*:**HS biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn.

 ***b.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.**\* GV treo lược đồ hình 11.2 lên bảng.\* GV cho HS đọc nội dung mục I.\* GV đặt câu hỏi cho HS: *- Nêu khái niệm lược đồ địa hình tỉ lệ lớn. Đường đồng mức là gì?* *- Nêu cách đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn.*\* GV chia lớp làm 8 nhóm, yêu cầu HS quan sát các hình 11.2 SGK và thông tin trong bài, thảo luận nhóm trong 5 phút để trả lời các câu hỏi sau:*-Nhóm 1, 3, 5, 7: xác định độ chênh lệch giữa 2 đường đồng mức, xác định độ cao của các điểm B, C, D, E trên lược đồ.**-Nhóm 2, 4, 6 ,8: So sánh độ cao đỉnh núi A1 và A2. Cho biết sườn núi A1 đến B hay A1 đến C dốc hơn? Vì sao?***Bước 2.**\* HS đọc bài.\* HS dựa vào các hình ảnh 11.2, đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.**\* HS nêu khái niệm và cách đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn, khái niệm đường đồng mức theo nội dung SGK tr155 (Nội dung ghi bài)\* Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện 2 nhóm (ví dụ nhóm 3, 7) lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:- Nhóm 3:Độ cao chênh lệch giữa 2 đường đồng mức là 100m. Độ cao của các điểm: B: 0m, C: 0m, D: 600m, E: 100m.- Nhóm 7:So sánh: độ cao đỉnh núi A1 (950m) lớn hơn A2 (900m). Sườn núi A1 đến B dốc hơn do các đường đồng mức gần nhau hơn.\*HS các nhóm khác có cùng câu hỏi lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp nhóm bạn và sản phẩm của nhóm mình.**Bước 4.**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **I. Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn**- KN: là lược đồ thể hiện đặc điểm địa hình (độ cao, độ dốc...) của 1 khu vực có diện tích nhỏ bằng đường đồng mức.- Đường đồng mức: là đường nối những điểm có cùng độ cao so với mực biển.- Cách đọc:+ Xác định độ chênh lệch giữa 2 đường đồng mức.+ Tính độ cao của các điểm.+ Căn cứ độ gần hay xa giữa các đường đồng mức để biết độ dốc địa hình.+ Tính khoảng cách thực tế giữa các điểm dựa vào tỉ lệ lược đồ. |

**2.2.*Tìm hiểu về*Lát cắt địa hình**

***a. Mục tiêu*:**HS biết cách đọc lát cắt địa hình.

***b.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.**\*GV yêu HS đọc mục II SGK.\* GV yêu cầu HS dựa vào hình 11.3 và thông tin trong bài, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:*-Lát cắt địa hình là gì? Nêu cách đọc lát cắt địa hình.**- Cho biết lát cắt địa hình từ TPHCM đến Đà Lạt lần lượt đi qua những dạng địa hình nào?**- Trong các điểm A, B, C, điểm nào có độ cao thấp nhất, cao nhất?***Bước 2**\* HS đọc bài.\* HS quan sát hình 11.3 và kênh chữ trong SGK để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.**- HS dựa vào kênh chữ SGK và mục Em có biết nêu khái niệm và cách đọc lát cắt địa hình SGK tr156 (Nội dung ghi bài)- Lát cắt địa hình từ TPHCM đến Đà Lạt lần lượt đi qua những dạng địa hình: đồng bằng, đồi, cao nguyên, núi.- Trong 3 điểm thì điểm A có độ cao thấp nhất, điểm C có độ cao cao nhất.\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **II.Lát cắt địa hình**- Lát cắt địa hình là cách thức để thể hiện đặc điểm của bề mặt địa hình thực tế lên mặt phẳng dựa vào các đường đồng mức và thang màu sắc.- Cách đọc:+ Xác định điểm bắt đầu và kết thúc.+ Xác định hướng của lát cắt, đi qua những điểm độ cao, dạng địa hình nào...+ Mô tả sự biến đổi địa hình từ điểm đầu đến điểm cuối.+ Tính khoảng cách giữa các điểm dựa vào tỉ lệ lát cắt. |

**3. Hoạt động luyện tập (5 phút)**

***a. Mục tiêu:***Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b.Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** GV yêu cầu HS dựa vào hình 11.2 SGK tr156 và kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau:*Cho biết sườn núi A1 đến B hay A1 đến E thoải hơn? Vì sao?*

**Bước 2.**

\* HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:Sườn núi A1 đến E thoải hơn do các đường đồng mức xa nhau hơn.

**4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**

***a. Mục tiêu:***Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

 ***b.Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1** GV đặt câu hỏi cho HS:*Quan sát hình 11.3 hãy tính khoảng cách từ TPHCM đến Đà Lạt.*

**Bước 2**

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

 - Tỉ lệ ngang của bản đồ: 1:1600000

 - Khoảng cách đo được từ TPHCM đến Đà lạt trên hình 11.3 là 12,7cm.

 **-**Khoảng cách thực địa từ TPHCM đến Đà lạt = 12,7 x 1600000 = 20320000cm = 203,2km.

 \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.